TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 4 năm 2025
(V/v: Tranh chấp HNGĐ)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Phong và ông Vũ Minh Đoan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lê Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên Tòa: Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2025/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025, về việc: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2025/QĐXX – ST ngày 26/3/2025 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn*:** Chị Đào Thị Thu Th, sinh năm 1994 (xin vắng mặt)

Trú tại: thôn X, xã L, huyện X, TP. Hà Nội

**** Bị đơn***: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (có mặt)

Trú tại: thôn Đ, xã T, huyện X, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai - Nguyên đơn chị Đào Thị Thu Th trình bày:* Chị với anh Tú kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại UBND xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội năm 2023. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống tại Lưu Đông, xã Phú Túc. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, lối sống và công việc làm ăn kinh tế. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng; đến đầu tháng 3/2024 thì chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Đào Xá, xã Hoàng Long sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không còn quan hệ gì. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức nên đề nghị Toà án cho được ly hôn với anh T. Chị Th đề nghị không hoà giải và xin xét xử vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, công sức và nợ chung: Chị Th xác nhận không có gì nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày*: Anh T thừa nhận việc kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và việc ly thân như chị Thoả trình bày là đúng; tuy nhiên, anh T cho rằng cứ mỗi khi vợ chồng cãi nhau là chị Thảo lại có ý định bỏ về nhà đẻ; thậm chí, ngay sau khi cưới được 20 ngày thì chị Thảo đã bỏ về; sau đó 05 ngày, khi anh gọi thì chị Thảo quay về nhưng 03 tháng sau thì chị Thảo lại bỏ về và ở hẳn bên nhà mẹ đẻ cho đến nay. Từ khi chị Thảo bỏ đi anh đã nhiều lần gọi nhưng chị Thảo không về và nói là muốn ly hôn. Nay, chị Th xin ly hôn anh không đồng ý, quan điểm của anh níu kéo người ở chứ không níu kéo người đi, nếu chị Thảo kiên quyết thì anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung, tài sản, công sức và nợ chung của vợ chồng: Anh T xác nhận đều không có gì.

** Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã Phú Túc xác nhận:* chị Đào Thị Thu Th và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Phú Túc năm 2023. Sau kết hôn anh chị sinh sống tại địa phương hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; thời gian gần đây vợ chồng sống ly thân. Căn cứ vào cuộc sống thực tế của vợ chồng đề nghị Tòa giải quyết theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Chị Đào Thị Thu Tho không có mặt nên không có quan điểm;
- Anh Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý ly hôn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên có quan điểm:

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn sau khi thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Xét lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy, trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã có thời gian dài sống ly thân, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thảo. Về con chung, tài sản, công sức và nợ chung: chị Thảo và anh Tú đều xác nhận đều không có gì nên không xem xét. Về án phí: Chị Thảo phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đào Thị Thu Th và anh Nguyễn Văn T đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Phú Xuyên, chị Thảo làm đơn ly hôn, nộp các tài liệu kèm theo và đã nộp tiền tạm ứng án phí ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết vụ việc là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (Viết tắt: BLTTDS). Tại phiên toà

hôm nay chị Thảo có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Th và anh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn rồi phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, công việc làm ăn dẫn đến dạn nứt tình cảm. Vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài. Nay chị Thảo nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn để ổn định cuộc sống. Quá trình làm việc tại Toà án, mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng anh Tú cũng không có giải pháp cụ thể để níu kéo chị Thảo mà đề nghị giải quyết theo qui định của pháp luật. Xét đời sống, mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, cuộc sống không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Thảo đối với anh Tú là phù hợp với qui định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Th anh T không có con chung.

[4] Về tài sản, công sức và công nợ chung: Chị Th và anh T đều xác nhận không có gì.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí; nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[6] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Quan điểm, đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với qui định của pháp luật, phù hợp quan điểm của HĐXX.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 36, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đào Thị Thu Th.

Xử: Chị Đào Thị Thu Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị Đào Thị Thu Th và anh Nguyễn Văn T không có con chung.

Về tài sản, công sức và nợ chung: Chị Đào Thị Thu Th và anh Nguyễn Văn T xác nhận đều không có gì.

Về án phí: chị Đào Thị Thu Th phải nộp 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Thảo đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0015757 ngày 05/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên (chị Thảo đã nộp xong tiền án phí).

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :
- *TANDTP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Phú Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;*
- *UBND xã Phú Túc;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án; VP./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Đình Kiến

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà